

Bản án số: 98/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31-10-2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Thanh

Ông: Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2022/QĐXXST-DS ngày 10/10/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1995 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Lê Công V, sinh năm 1993 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như H trình bày:** Chị kết hôn với anh Lê Công V ngày 07/01/2019, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm cãi nhau, không xây dựng được hạnh phúc gia đình, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 6/2022. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lê Thị Trúc L, sinh ngày 06/8/2019; hiện con đang ở cùng chị, con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị xin được nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Lê Công V trình bày:** Chị H trình bày về thời gian kết hôn và quá trình mâu thuẫn là đúng, tháng 7/2022 chị H bế con bỏ về mẹ đẻ ở, anh có đón gọi nhưng chị H không quay về chung sống, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ đó. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh không đồng ý ly hôn chị H. Về con chung, như chị H trình bày là đúng, nay nếu ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh V có mặt giữa nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm, nếu chị H kiên quyết xin ly hôn, thì anh đề nghị Tòa án giải quyết quyền thăm non con của anh; chị H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, các đương sự trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh V có mặt, chị H vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho chị H được ly hôn anh V; Về con chung: Xử chấp nhận thỏa thuận giao chị H nuôi con chung là Lê Thị Trúc L, sinh ngày 06/8/2019; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Cả chị H và anh V đều không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; khởi kiện xin ly hôn đối với anh Lê Công V, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị H xin được ly hôn anh V, đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề nghị xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh V có mặt, chị H vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Nên HĐXX áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như H kết hôn với anh Lê Công V ngày 07/01/2019, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến tháng 6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo được nhau để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 7/2022. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị H thiết tha xin được ly hôn, nhưng phía anh V không đồng ý ly hôn, anh V cho rằng anh có đón gọi nhiều lần nhưng chị H không về chung sống; tại phiên hòa giải ngày 10/10/2022 chị H vẫn kiên quyết xin được ly hôn; tại phiên tòa hôm nay anh V xác định nếu chị H kiên quyết xin ly hôn, thì anh đề nghị Tòa án giải quyết quyền thăm nom con của anh. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho chị Hoa được ly hôn anh Vũ. Xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị H và anh V sinh được một con chung là Lê Thị Trúc Linh, sinh ngày 06/8/2019, hiện con đang ở cùng chị H, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn các bên thỏa thuận để chị H nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy cần giao chị H nuôi con, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, phù hợp với nguyện vọng của chị H, anh V. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh V đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, anh V được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này, xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án cả chị H và anh V đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay, anh V có mặt không đề nghị Tòa án giải quyết, chị H vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Như H được ly hôn anh Lê Công V.

2/ Về con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị Như H nuôi con chung là Lê Thị Trúc L, sinh ngày 06/8/2019; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; anh V được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013123 ngày 04/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã H, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi